

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 544/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:C.....
	Ngày: 21/4/20

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn
trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc thí điểm thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Quản lý khu kinh tế Vân Đồn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản riêng và con dấu hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản

lý khu công nghiệp và khu kinh tế (trừ điểm q khoản 2 Điều 63 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP);

2. Nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền hoặc giao Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý gồm Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kiêm nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý gồm: Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ và Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ đầu tư.

Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

a) Biên chế công chức của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định trong tổng biên chế hành chính được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm không làm tăng tổng số biên chế công chức của tỉnh và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

b) Số lượng người làm việc: Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ đầu tư được quyết định số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Quản lý bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn với Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Vân Đồn từ Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời gian thí điểm

1. Thời gian thực hiện thí điểm là 03 năm (36 tháng), kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Sau 03 năm triển khai mô hình thí điểm, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, PL, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). **26**



Nguyễn Xuân Phúc